

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 21-8-2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Võ Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 22/2020/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 144/2020/HNGĐ-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Trang P, sinh năm 1991, có mặt

Cư trú tại: Phường H, Quận x, TP. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Văn H – luật sư Văn phòng luật sư H luật; Cư trú tại: phường N, TP Q, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, có mặt

Cư trú tại: Thôn T, xã M, P, Bình Định.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2019 và các trình bày trong quá trình xét xử sơ thẩm, nguyên đơn chị Hoàng Trang P trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện kết và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 10/11/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị và anh T không còn chung sống từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 01 người con chung Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12/10/2018. Ngày 23/10/2019, anh T đưa con về quê ở T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con Nguyễn Hoàng K không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn, quan hệ con chung, anh Nguyễn Văn T thống nhất như lời trình bày của chị Hoàng Trang P. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn của vợ chồng không có gì. Nay chị P yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn chị P, yêu cầu Tòa giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

Về quan hệ con chung: Khi ly hôn, anh T yêu cầu nuôi con Nguyễn Hoàng K không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên ly hôn không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 144/2020/HNGĐ-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Hoàng Trang P được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hoàng Trang P nuôi cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 12/10/2018. Buộc anh Nguyễn Văn T giao cháu Nguyễn Hoàng K cho chị Hoàng Trang P nuôi dưỡng.

Chị Hoàng Trang P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con chung chị Hoàng Trang P, anh Nguyễn Văn T có quyền yêu cầu xin thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Văn T có quyền có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Hoàng Trang P và anh Nguyễn Văn T không có không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/6/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn T kháng cáo không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Tài vẫn giữ nguyên kháng cáo không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Trang P.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Trang P – Luật sư Hồ Văn H trình bày quan điểm bảo vệ như sau: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giao con chung cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng khác cũng như các bên đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo hợp lệ, thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Nguyễn Văn T trong hạn luật định, hình thức và nội dung đơn đúng quy định, anh T đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đầy đủ.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Trang P, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Trang P tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Đ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Chị P trình bày giữa chị và anh T có bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn như trước, anh T thì cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh và chị P không có gì nghiêm trọng, anh vẫn còn yêu thương vợ, con anh không đồng ý ly hôn mà xin đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con. Như diễn biến tại phiên tòa hôm nay thì nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc chị P xin ly hôn với anh T là do bất đồng quan điểm của hai gia đình thông gia, giữa mẹ anh T với chị P không thống nhất quan điểm về cách chăm sóc cháu K nhưng anh T lại đồng tình với cha mẹ anh, sau đó anh T đưa con chung về quê nên chị P có bức xúc làm cho mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng hơn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh T không đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng anh T, chị P vẫn cải thiện được, quan trọng là anh T vẫn còn thương yêu vợ, con mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi dạy con và cùng có trách nhiệm với gia đình. Cấp sơ thẩm quyết định cho chị P được ly hôn với anh T là chưa có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T bác yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Trang P.

[3] Về giải quyết con chung và tài sản chung: Do kháng cáo của anh T yêu cầu bác yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Trang P được chấp nhận nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần con chung và tài sản chung.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T nên anh T không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền, lợi ích cho nguyên đơn về quan hệ con chung là chưa phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

[7] Phát biểu của đại diện VKSND tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, tuy nhiên quan điểm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị đơn của đại diện VKSND tỉnh Bình Định là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Văn T. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 144/2020/HNGĐ-ST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Trang P.

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Trang P nên không giải quyết về phần con chung và tài sản chung.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001256 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Định.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Cơ quan THADS huyện P;
- TAND huyện P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghĩa

